

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ PHÚ THÁI

Số: /NQ-HĐND

Dự thảo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Thái, ngày tháng năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025
và kế hoạch đầu tư công năm 2025**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ PHÚ THÁI KHÓA I, KỲ HỌP THỨ 2

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 1669/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hải phòng năm 2025;

Căn cứ các Nghị quyết của HĐND các xã cũ trước khi sắp xếp về việc phê duyệt, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, kế hoạch đầu tư công năm 2025;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày /7/2025 của Ủy ban nhân dân xã về việc đề nghị điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch đầu tư công năm 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã và ý kiến thảo luận của các vị đại biểu tham dự kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch đầu tư công năm 2025 với những nội dung như sau.

1. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

1.1 Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 các xã cũ trước sắp xếp:

1.1 Xã Kim Xuyên:

Tổng nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã giao là: 73.329 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách tỉnh là: 4.671 triệu đồng
- Nguồn vốn ngân sách huyện là: 42.610 triệu đồng
- Nguồn vốn ngân sách xã là: 19.643 triệu đồng

- Nguồn vốn khác: 6.405 triệu đồng

1.2 Xã Kim Liên

Tổng nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã giao là: 79.192 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách tỉnh là: 11.454 triệu đồng
- Nguồn vốn ngân sách huyện là: 39.021 triệu đồng
- Nguồn vốn ngân sách xã là: 26.917 triệu đồng
- Nguồn vốn khác: 1.800 triệu đồng

1.3 xã Kim Anh

Tổng nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã giao là: 19.647 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách tỉnh là: 6.616 triệu đồng
- Nguồn vốn ngân sách huyện là: 2.800 triệu đồng
- Nguồn vốn ngân sách xã là: 10.231 triệu đồng

1.4 Thị trấn Phú Thái

Tổng nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã giao là: 69.936 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách tỉnh là: 20.379 triệu đồng
- Nguồn vốn ngân sách huyện là: 3.800 triệu đồng
- Nguồn vốn ngân sách xã là: 40.306 triệu đồng
- Nguồn vốn khác: 5.451 triệu đồng

1.2 Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sau sắp xếp đơn vị hành chính.

Tổng nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 là: 242.104 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách tỉnh là: 43.120 triệu đồng
- Nguồn vốn ngân sách xã là: 185.328 triệu đồng
- Nguồn vốn khác: 13.656 triệu đồng

(Chi tiết theo phụ lục 1 đính kèm)

2. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025.

2.1 Kế hoạch đầu tư công năm 2025 các xã cũ trước sắp xếp:

1.1 Xã Kim Xuyên:

Tổng nguồn vốn đầu tư công năm 2025 đã giao là: 19.423 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách huyện là: 6.045 triệu đồng
- Nguồn vốn ngân sách xã là: 13.378 triệu đồng

1.2 Xã Kim Liên

Tổng nguồn vốn đầu tư công năm 2025 đã giao là: 12.800 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách tỉnh là: 6.089 triệu đồng

- Nguồn vốn ngân sách huyện là: 3.000 triệu đồng
- Nguồn vốn ngân sách xã là: 3.711 triệu đồng

1.3 xã Kim Anh

Tổng nguồn vốn đầu tư công năm 2025 đã giao là: 9.908 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách xã là: 9.908 triệu đồng

1.4 Thị trấn Phú Thái

Tổng nguồn vốn đầu tư công năm 2025 đã giao là: 43.877 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách tỉnh là: 7.500 triệu đồng
- Nguồn vốn ngân sách huyện là: 12.521 triệu đồng
- Nguồn vốn ngân sách xã là: 22.856 triệu đồng
- Nguồn vốn khác: 1.000 triệu đồng

2.2. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2025 xã Phú Thái sau sắp xếp đơn vị hành chính.

Tổng nguồn vốn đầu tư công năm 2025 là : 86.008 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn vốn ngân sách tỉnh là: 13.589 triệu đồng
- Nguồn vốn ngân sách xã là: 71.419 triệu đồng
- Nguồn vốn khác: 1.000 triệu đồng

(Chi tiết theo phụ lục 2 đính kèm)

Điều 2. Hội đồng nhân dân xã giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

- Giao cho UBND xã quyết định, điều chỉnh chủ trương đầu tư chương trình, dự án đối với các công trình sử dụng nguồn vốn ngân sách xã.

Trong quá trình điều hành ngân sách, có những vấn đề phát sinh, Ủy ban nhân dân xã giải quyết và báo cáo Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp gần nhất.

Điều 3. Giao thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban HĐND, các đại biểu HĐND xã kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được HĐND xã Phú Thái khóa I, Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày tháng năm 2025./.

Nơi nhận :

- TT HĐND TP Hải Phòng;
- TT UBND TP Hải Phòng
- Sở Tư pháp Thành phố;
- Sở Tài chính Thành phố
- Ban thường vụ Đảng ủy xã;
- TT HĐND - UBND xã;
- TT Ủy ban MTTQ xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Các Ban Hội đồng nhân dân xã;
- Lưu VT, HSKH.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Thông

ĐIỀU CHỈNH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 TỪ NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2025 của HĐND xã Phú Thái)

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư được duyệt	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2024	Còn nợ đến hết năm 2024	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Dự kiến kế hoạch vốn năm 2025						Ghi chú
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn trong cân đối NSDP				Trong đó: Thanh toán nợ XDCB	
									Ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Bao gồm			
											Ngân sách xã	Vốn khác		
	Tổng số													
I	Các công trình hoàn thành, bàn giao và đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2024			85.079	52.102	11.442	39.739	12.193	0	662	11.531	0	7.156	
1	NVH thôn Quỳnh Khê 1	Xã Kim Xuyên	2023-2023	1.846	1.613	101	1.714	101			101			
2	Các hạng mục phụ trợ NVH thôn Quỳnh Khê 1	Xã Kim Xuyên	2023-2023	879		826	826	826			826			
3	Nhà đa năng trường THCS Kim Xuyên	Xã Kim Xuyên	2022-2023	2.765	2.302	401	2.703	401			401			
4	Trụ sở công an xã	Xã Kim Xuyên	2023-2023	7.205	5.011	1.782	6.793	1.782			1.782			
5	Nâng cấp đường giao thông nông thôn, thôn Quỳnh Khê 2, xã Kim Xuyên, đoạn từ Cổng Làng đến cổng Thủy Điện	Xã Kim Xuyên	2024-2024			398	3.083	398			398			
6	Nhà Hiệu bộ trường Tiểu học	TT Phú Thái	2017	3.451	2.685	110	110	110			110			
7	Nhà bếp ăn bán trú trường Tiểu học	TT Phú Thái	2018	5.778	4.912	26	26	26			26			110
8	Hội trường UBND thị trấn	TT Phú Thái	2020	5.976	5.475	320	2.929	320			320			26
9	Nhà văn hóa Thôn An Thái	TT Phú Thái	2021	1.365	905	460	460	460			460			320
10	Hà tăng sau Quảng Trường 20-9	TT Phú Thái	2020	6.527	5.559	968	968	968			968			460
11	Kê lát sông quảng Đạt C0-C10	TT Phú Thái	2019-2020	3.115	2.562	553	553	553			553			968
12	Cổng nhà bảo vệ trường Tiểu học	TT Phú Thái	2019	346	317	29	29	29			29			553
13	Nhà mái che bao trường Mầm non	TT Phú Thái	2019	342	324	18	18	18			18			29
14	Công trình phụ trợ Hội trường UBND	TT Phú Thái	2023	2.731	2121	327	2.731	327			327			18
15	Cải tạo nâng cấp trạm y tế xã	TT Phú Thái	2023	893	750	143	893	143			143			327
16	Mở rộng trường Mầm non trung tâm (Hạng mục san lấp, công, tường rào)	TT Phú Thái	2023	2.370	2.187	183	2.370	183			183			143
17	Trường Tiểu học Phúc Thành (hạng mục kê đá, san lấp)	TT Phú Thái	2023	9.501	6.044	3.457	9.501	3.457			3.457			183
18	Đường vào khu dân cư mới thôn Đường Thái Trung	TT Phú Thái	2023	736	637	99	736	99			99			3.457
19	Đường GT phía sau nhà Văn hóa và sân thể thao văn hóa thôn Đường Thái Bắc	TT Phú Thái	2024	499	174	325	499	325			325			99
20	Cải tạo mái nhà lớp học trường Mầm non trung tâm xã Phúc Thành	TT Phú Thái	2024	145	122	23	145	23			23			325
21	Công trình đắp đất màu bón cây và trồng cỏ sân thể thao Đường Thái Bắc xã Phúc Thành, huyện Kim Thành	TT Phú Thái	2024	192	160	32	192	32			32			23
22	Cải tạo sửa chữa trụ sở làm việc Đảng ủy , HĐND, UBND thị trấn Phú Thái	TT Phú Thái	2024	1681	1546	83	1681	83			83			32
23	Cải tạo và nâng cấp đường từ công Ba đến công ông Chấn thôn Quang Khai xã Kim Anh	Kim Anh	2020	618	28	28	28	28			28			83
24	Đường giao thông nông thôn đoạn từ công ông Phước đến ngã tư nhà ông Tui thôn Đồng Mỹ, xã Kim Anh	Kim Anh	2020	207	54	54	54	54			54			28
25	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông thôn Đồng Mỹ đoạn từ đường nhựa liên xã đến công ông Phước, xã Kim Anh	Kim Anh	2020	185	47	47	47	47			47			54
26	Đường giao thông nông thôn xã Kim Anh đoạn nội đồng từ nhà ông Đường đến nương cấp 2 thôn Đồng Mỹ, xã Kim Anh	Kim Anh	2020	580	54	54	54	54			54			47
27	Đường giao thông nông thôn đoạn từ đường TL388 đến chùa thôn Quyết Thắng, xã Kim Anh, huyện Kim Thành	Kim Anh	2020	537	44	44	44	44			44			54

Đơn vị tính: Triệu đồng

[illegible]

[illegible]

19	Nâng cấp, cải tạo khu vệ sinh Trụ sở UBND xã Kim Liên	Xã Kim Liên	2025	350				350	300				300							
20	Nâng cấp, cải tạo 12 phòng học trường Tiểu học Kim Liên-CS2	Xã Kim Liên	2025	1.000				1.000	-				-							
21	Nâng cấp, cải tạo 6 phòng học trường Tiểu học Kim Liên -CS1	Xã Kim Liên	2025	500				500	-				-							
22	Xây mới cổng trường, tường rào cơ sở 21 - trường Tiểu học Kim Liên	Xã Kim Liên	2025	300				300	-				-							
23	Xây mới tường rào cơ sở 1- trường Tiểu học Kim Liên	Xã Kim Liên	2025	300				300	-				-							
24	Nâng cấp, cải tạo nhà vệ sinh học sinh trường Tiểu học Kim Liên -CS2	Xã Kim Liên	2025	322				322	100				100							
25	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Văn Minh, xã Kim Anh, huyện Kim Thành (Đoạn từ công chùa đến nhà ông Hà và từ TBA đến đường liên xã)	Kim Anh	2025	885					454				454							454
26	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh đoạn từ chùa thôn Đồng Mỹ đến đường liên xã	Kim Anh	2025	695					650				650							650
27	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh đoạn từ nhà ông Hiếu đến nhà ông Định thôn Phan Chi	Kim Anh	2025	135					124				124							124
28	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh đoạn từ đường thôn đến nhà bà Bội thôn Phan Chi	Kim Anh	2025	175					149				149							149
29	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh đoạn từ nhà Văn Hóa thôn Văn Minh đến nhà bà Lâm	Kim Anh	2025	279					422				422							422
30	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh đoạn từ nhà ông Hoan đến nhà bà Hòa thôn Quyết Thắng	Kim Anh	2025	119					110				110							110
31	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh đoạn từ nhà bà Liên đến nhà ông Rạng thôn Quyết Thắng	Kim Anh	2025	242					210				210							210
32	Nâng cấp đường giao thông nông thôn xã Kim Anh đoạn từ nhà ông An đến nhà ông Dương thôn Tân Thành	Kim Anh	2025	132					115				115							115
33	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông, thôn Đông Mỹ, xã Kim Anh, huyện Kim Thành (Đoạn từ nhà ông Phước đến nhà ông Giới và từ đường liên xã đến cầu Đông Mỹ)	Kim Anh	2025	695					650				650							650
34	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông, thôn Lê Độ, xã Kim Anh, huyện Kim Thành (Đoạn từ nhà bà Dân đến nhà ông Ất)	Kim Anh	2025	1.183					673				673							673
35	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông, thôn Văn Minh, xã Kim Anh, huyện Kim Thành (Đoạn từ nhà ông Triệu đến nhà bà Phúc)	Kim Anh	2025	465					404				404							404
36	Cải tạo, nâng cấp đường Giao thông nông thôn xã Kim Anh (Đoạn từ nhà bà Duyên đến nhà ông Doanh; thôn Lê Độ)	Kim Anh	2025	190					150				150							150
37	Cải tạo, nâng cấp đường Giao thông nông thôn xã Kim Anh (Đoạn từ ngã tư con xá đến nhà ông Phong thôn Lê Độ)	Kim Anh	2025	250					230				230							230
38	Cải tạo, nâng cấp đường Giao thông nông thôn xã Kim Anh (Đoạn từ nhà ông Lịch đến nhà ông Thịnh thôn Văn Minh)	Kim Anh	2025	300					270				270							270
39	Cải tạo, nâng cấp đường Giao thông nông thôn xã Kim Anh (Đoạn từ đường 388 đến nhà bà Vương thôn Văn Minh)	Kim Anh	2025	250					220				220							220
40	Cải tạo, nâng cấp đường Giao thông nông thôn xã Kim Anh (Đoạn từ công chùa đến nhà ông Hương thôn Văn Minh)	Kim Anh	2025	210					180				180							180
41	Sửa chữa, xây lại tường rào trường Tiểu học Kim Anh, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương	Kim Anh	2025	355					291				291							291

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
 (Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2025 của HĐND xã Phú Thái)

Phụ lục 01

Đơn vị tính: Triệu đồng

Đơn vị tính: Triệu đồng														
TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư được duyệt	Lấy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020	còn nợ đến hết ngày 31/12/2020	Dự kiến kế hoạch vốn 5 năm 2021 - 2025						Ghi chú	
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số TW	Trong đó: vốn trong cân đối NSDP			Trong đó: Thanh toán nợ XDCB		
									ngân sách TW	Ngân sách tỉnh	Bao gồm: ngân sách xã			Vốn khác
I	TỔNG SỐ			389.993	78.594	67.856	242.104	242.104	0	43.120	185.328	13.656	56.506	
1	Các dự án hoàn thành, bàn giao và đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2020			71.630	48.930	21.294	20.536	20.536	0	6.195	14.341	0	20.593	
2	- Nhà lớp học 2 tầng 4 phòng bộ môn trường THCS Kim Xuyên	xã Kim Xuyên	2020	3.692	1.400	2.292	2.000	2.000		200	1.800		2.000	
3	Nhà đa năng UBND xã giai đoạn 2	xã Phúc Thành	2.020	1.224		1.013	1.013	1.013			1.013		1.013	
4	Nhà đa năng UBND xã giai đoạn 2	xã Phúc Thành	2.020	458		398	398	398			398		398	
5	Sân vườn trường THCS (Cải tạo sân bê tông, tôn nền sân thể chất)	xã Phúc Thành	2019	941	500	424	407	407			407		407	
6	Nâng cấp nghĩa trang liệt sỹ	xã Phúc Thành	2019	2.975	500	2.475	2.475	2.475		1.880	595		2475	
7	Cải tạo sân trường tương rạo, xây mới khu cầu thang, nhà vệ sinh trường Tiểu học	xã Phúc Thành	2.018	773	636	137	80	80			80		137	
8	Cải tạo trường MN Phúc Thành	xã Phúc Thành	2.018	773	636	137	80	80			80		137	
9	(Điểm trường trung tâm)	xã Phúc Thành	2.020	500	212	239	239	239			239		239	
10	Cải tạo nhà chức năng, HMPT trường MN Phúc Thành (Điểm trường trung tâm)	xã Phúc Thành	2.020	254		237	237	237			237		237	
11	Cải tạo trường Mầm non Phúc Thành (Điểm trường thôn Dường Thái Nam)	xã Phúc Thành	2.020	118		111	111	111			111		111	
12	Cải tạo nhà lớp học 2 tầng 10 phòng trường Tiểu học	xã Phúc Thành	2.020	250		250	250	250			250		250	
13	Đường làng nghề thôn Dường Thái Bắc	xã Phúc Thành	2.020	1.165	800	344	344	344			344		344	
14	Nhà Hiệu bộ trường Tiểu học	TT Phú Thái	2017	5.022	4908	110	110	110			110		110	
15	Nhà bếp ăn bán trú trường Tiểu học	TT Phú Thái	2018	5.778	5693	26	26	26			26		26	
16	Hội trường UBND thị trấn	TT Phú Thái	2020	5.976	2866	2929	2.929	2.929			2.929		2.929	
17	Hạ tầng sau Quảng Trường 20-9	TT Phú Thái	2020	6.527	5559	968	968	968			968		968	
18	Kè lát sông quảng Đạt C0-C10	TT Phú Thái	2019-2020	3.115	2449	553	553	553			553		553	
19	Cổng nhà bảo vệ trường Tiểu học	TT Phú Thái	2019	346	317	29	29	29			29		29	
20	Nhà mái che bao trường Mầm non	TT Phú Thái	2019	342	324	18	18	18			18		18	
21	Nhà lớp học 2T10P trường Tiểu học Kim Liên	Xã Kim Liên	2020	7.388	6.000	1.388	1.100	1.100		500	600		1.100	
22	Nghĩa trang liệt sỹ xã Kim Lương	Xã Kim Liên	2019	4.304	2.900	1.404	1.300	1.300			1.300		1.300	
23	Cải tạo và nâng cấp đường từ cổng Ba đến cổng ông Chấn thôn Quang Khai xã Kim Anh	Kim Anh	2020	618	28	28	28	28			28		28	
24	Đường giao thông nông thôn đoạn từ cổng ông Phước đến ngã tư nhà ông Thi thôn Đồng Mỹ, xã Kim Anh	Kim Anh	2020	207	54	54	54	54			54		54	
25	Nâng cấp, cải tạo đường giao thông thôn Đồng Mỹ đoạn từ đường nhà liên xã đến cổng ông Phước, xã Kim Anh	Kim Anh	2020	185	138	47	47	47			47		47	
26	Đường giao thông nông thôn xã Kim Anh đoạn nội đồng từ nhà ông Đường đến đường cấp 2 thôn Đồng Mỹ, xã Kim Anh	Kim Anh	2020	580	526	54	54	54			54		54	
27	Đường giao thông nông thôn đoạn từ đường TL388 đến chùa thôn Quyết Thắng, xã Kim Anh, huyện Kim Thành	Kim Anh	2020	537	493	44	44	44			44		44	
28	Đường giao thông thôn Tân Thành kẹp giữa 2 đường nhà thôn Quang Khai, xã Kim Anh	Kim Anh	2020	129	123	6	6	6			6		6	
29	Đường giao thông nông thôn từ cây đa đến ngã tư ông Nhuan thôn Quang Khai, xã Kim Anh	Kim Anh	2020	720	667	53	53	53			53		53	

[illegible]

[illegible]

54	Nhà hiệu bộ kết hợp nhà lớp học 3 tầng trường THCS Phú Thái	TT Phú Thái	2024-2025	14.265					14.265				14.265			
55	Nhà đa năng trường THCS Phú Thái	TT Phú Thái	2024-2025	3.934					3.934				3.934			
56	Đường GT phía trước nhà Văn hóa và sân thể thao văn hóa thôn Đường Thái Bắc	TT Phú Thái	2025	550					550				550			
57	Đường GT Từ Trạm biến áp đến trạm bơm thôn Đường Thái Nam	TT Phú Thái	2025	387					387				387			
58	Mở rộng trường Mầm non trung tâm (Nhà lớp học 2 tầng 10 phòng)	TT Phú Thái	2025	14.892					5.000			5.000				
59	Nhà ăn bán trú trường THCS Phú Thái	TT Phú Thái	2025	5.000					1.000				1.000			
60	Nhà chức năng trường Tiểu học	TT Phú Thái	2025	3.000					1.500			500	1.000			
61	Nhà đa năng trường Tiểu học	TT Phú Thái	2025	3.000					1.500			500	1.000			
62	Bể bơi trường Tiểu học	TT Phú Thái	2025	2.500					1.500			500	1.000			
63	Đường Giao thông	TT Phú Thái	2025	10.864					2.947				1.947	1000		
64	Cải tạo, sửa chữa nhà mái che đa năng trường Mầm non thị trấn Phú Thái	TT Phú Thái	2025	638					638				638			
65	Nhà 2 tầng trạm Y tế	TT Phú Thái	2025	4.000					2.000			1.000				
66	Nhà vòm và cải tạo tường rào phía sau trường mầm non TT Phú Thái- Điểm trường Phúc Thành cũ	TT Phú Thái	2025	620					500				500			
67	Cải tạo sửa chữa trụ sở làm việc Đảng ủy , HĐND , UBND thị trấn Phú Thái	TT Phú Thái	2024	1.681					1.681				1.681			
68	Phá dỡ và xây mới cổng trường THCS	Xã Kim Liên	2021	335					335				335			
69	Cải tạo sân trường TH xã Kim Liên- Cơ sở1	Xã Kim Liên	2021	695			695		495				495			
70	Nhà đa năng trường Tiểu học	Xã Kim Liên	2021	2.929	2.000		929		929			510	419			
71	Nhà hiệu bộ trường Tiểu học	Xã Kim Liên	2021	9.965	3.000		6.965		2.965			975	1.990			
72	Cải tạo sân vườn trường Tiểu học Kim Liên - Cơ sở 2	Xã Kim Liên	2021	1.474					474				474			6.965
73	Bể bơi và nhà thay đồ trường Tiểu học xã Kim Liên - Cơ sở 1	Xã Kim Liên	2022	2.865					865				865			
74	Bãi tập kết rác xã Kim Liên	Xã Kim Liên	2022	422					422				422			
75	Đường giao thông ND thôn Cổng Khé	Xã Kim Liên	2022	2.064					1.364				864	500		
76	Sân thể thao thôn Lương Xã Bắc	Xã Kim Liên	2022	832					832				832			
77	Trụ sở Công an xã	Xã Kim Liên	2023	5.472					2.209			1.355	854			
78	Nhà đa năng trường THCS	Xã Kim Liên	2023	3.000					700				700			
79	Nâng cấp, cải tạo Nhà vệ sinh giáo viên trường THCS Kim Liên- Cơ sở 1	Xã Kim Liên	2024	499					499				499			
80	Nâng cấp, cải tạo đường GTNT xã Kim Liên: Đoạn từ nghĩa trang nhân dân khu Cổ ngựa đến bờ sông An Kim Hải	Xã Kim Liên	2024	499					499				499			
81	Nâng cấp, cải tạo khu vệ sinh Trụ sở UBND xã Kim Liên	Xã Kim Liên	2024	350					350				350			
82	Cải tạo NTLS xã Kim Liên	Xã Kim Liên	2024	4.169					4.169			2.748	1.421			
83	Nhà văn hóa thôn Cổ Phục Bắc	Xã Kim Liên	2024	1.666					1.461			295	1.166			
84	Cải tạo sân trước cửa nhà Đa năng và lán tôn trường THCS Kim Liên	Xã Kim Liên	2024	1.195					876			212	664			
85	Nâng cấp, cải tạo đường GTND thôn Cổng Khé xã Kim Liên: Đoạn từ bà Kinh lên khu Dọc và Đoạn từ đường Táo lên đống Hang)	Xã Kim Liên	2024	2.973					2.973			1.549	1.424			
86	Nhà lớp học 2T6P trường Mầm non Kim Liên	Xã Kim Liên	2025	8.000					2.500			300	2.200			
87	Năng tăng 3 Nhà lớp học 2T6P(Móng 3T) Mầm non TT Kim Liên	Xã Kim Liên	2025	3.000					1.650			150	1.500			
88	Đường GTNT Lương Xã Bắc- Đường Tân Xuân	Xã Kim Liên	2025	7.300					4.493				4.493			
89	Nâng cấp, cải tạo đường GTNT thôn Lương Xã Nam xã Kim Liên: Đoạn từ nhà ông Phiến đến cầu Đồng Mỹ	Xã Kim Liên	2025	1.187					1.130			1.130				
90	Nâng cấp, cải tạo 12 phòng học trường Tiểu học Kim Liên -CS2	Xã Kim Liên	2025	1.000					200				200			
91	Nâng cấp, cải tạo 6 phòng học trường Tiểu học Kim Liên -CS1	Xã Kim Liên	2025	500					100				100			
92	Xây mới cổng trường, tường rào cơ sở 21 - trường Tiểu học Kim Liên	Xã Kim Liên	2025	300					300				300			
93	Xây mới tường rào cơ sở 1- trường Tiểu học Kim Liên	Xã Kim Liên	2025	300					300				300			

[illegible]

• 123	Cải tạo, nâng cấp đường Giao thông nông thôn xã Kim Anh (Đoạn từ nhà ông Lịch đến nhà ông Thịnh thôn Văn Minh)	Xã Kim Anh	2025	300	270			270			270		
124	Cải tạo, nâng cấp đường Giao thông nông thôn xã Kim Anh (Đoạn từ đường 388 đến nhà bà Vương thôn Văn Minh)	Xã Kim Anh	2025	250	220			220			220		
125	Cải tạo, nâng cấp đường Giao thông nông thôn xã Kim Anh (Đoạn từ công chùa đến nhà ông Hương thôn Văn Minh)	Xã Kim Anh	2025	210	180			180			180		
IV.	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025, dự kiến hoàn thành giai đoạn sau năm 2025			6.500				2.300	2.300		1.000	1.300	
1	Sân vận động trung tâm	xã Kim Liên	2024	3.000				500	500		500		
2	Kiến cổ hóa 2Km kênh mương	xã Kim Liên	2024	1.500				800	800		300	500	
3	Chợ trung tâm xã	xã Kim Liên	2025	2.000				1.000	1.000		200	800	